

Cư Jut, ngày tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Chu Văn An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán cấp	Dự toán chi	Dự toán tồn	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí (học phí)				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi sự nghiệp giáo dục				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí (thuế môn bài)				
	Lệ phí (thuế TNDN)				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.724.100.000	6.224.824.332	2.499.275.668	
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				

3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.114.000.000	6.075.824.332	2.038.175.668	
3.1.1	Chi lương, phụ cấp lương		5.050.129.212		
3.1.2	Bảo hiểm xã hội, bhyt, bhtn		743.926.096		
3.1.3	Chi tiền công, bảo hiểm của bảo vệ		69.227.460		
3.1.4	Chi khác		212.541.564		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	201.000.000	61.250.000	139.750.000	
3.2.1	Nâng cấp phần mềm theo thông tư 24/2024		5.000.000		
3.2.2	Hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ81/2021/NĐ-CP		24.750.000		
3.2.3	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ11/2022/NQ-HĐND		31.500.000		
3.3	Kinh phí tiền thưởng theo nghị định 73/2024	365.100.000	87.750.000	277.350.000	UBND xã Cư Jut chưa phân bổ 265.100.000
3.4	Kinh phí cải cách tiền lương	44.000.000		44.000.000	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



Ngày tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

Vũ Ngọc Huyền

